BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3374/BTC-TCDN	*Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2016*

V/v xây dựng dự toán kinh phí cấp bù miễn thuỷ lợi phí năm 2016

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 860
ĐẾN Ngày: 21/3/16
Chuyển: ...

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thuỷ lợi. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/04/2013 và Thông tư số 178/2014/TT-BTC ngày 26/11/2014 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ.

Để đảm bảo kinh phí hoạt động cho các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý và khai thác công trình thuỷ lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, Bộ Tài chính đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là UBND cấp tỉnh):

1. Quyết toán kinh phí cấp bù miễn thuỷ lợi phí và đánh giá chính sách miễn thuỷ lợi phí năm 2014, năm 2015 theo Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ (đánh giá những mặt được, những mặt còn tồn tại, những kiến nghị cần hoàn chỉnh, bổ sung...).

2. Xây dựng dự toán kinh phí cấp bù miễn thuỷ lợi phí năm 2016:

2.1. Căn cứ lập dự toán kinh phí cấp bù miễn thuỷ lợi phí: Dựa trên diện tích tưới, tiêu và cấp nước; biện pháp tưới tiêu được UBND cấp tỉnh quy định và mức thu thủy lợi phí quy định tại Nghị định số 67/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

2.2. Nguồn kinh phí thực hiện cấp bù miễn thủy lợi phí năm 2016 gồm:

- Nguồn kinh phí bố trí trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2016, bao gồm:

+ Nguồn kinh phí đã được bố trí trong dự toán cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo Quyết định số 59/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2011);

+ Nguồn ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định (nếu có);

- Nguồn kinh phí tạm cấp bù miễn thu thủy lợi phí được bố trí trong dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2016 (nếu có);

- Nguồn kinh phí cấp bù miễn thu thủy lợi phí còn dư năm trước chuyển sang (nếu có).

- Nguồn kinh phí cấp bù miễn thu thủy lợi phí đề nghị bổ sung.

2.3. Hồ sơ xây dựng dự toán kèm theo các tài liệu sau (đóng thành quyển):

- Phê duyệt quyết toán kinh phí cấp bù thuỷ lợi phí năm 2014, 2015 của UBND cấp tỉnh, trong đó bao gồm cả diện tích, biện pháp tưới tiêu, kinh phí .

- Quyết định của UBND cấp tỉnh về diện tích miễn thuỷ lợi phí các năm 2014, 2015 và 2016.

- Quyết định của UBND cấp tỉnh về biện pháp tưới tiêu của các công trình thuỷ lợi thuộc tỉnh.

- Quyết định của UBND cấp tỉnh ban hành các mức thu thuỷ lợi phí trên địa bàn tỉnh.

- Đối chiếu Kho bạc nhà nước đến ngày 31/01/2016 tình hình sử dụng kinh phí cấp bù miễn thu thủy lợi phí;

- Báo cáo khối lượng thực hiện từ nguồn kinh phí cấp bù miễn thủy lợi phí trong đó nêu rõ khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu, thanh toán đến ngày 31/01/2016; khối lượng chuyển sang năm sau.

- Các biểu mẫu số liệu đính kèm (Từ Biểu số 1 đến Biểu số 4).

Ngoài ra, đề nghị cung cấp thêm một số chỉ tiêu:

- Diện tích đất tự nhiên của tỉnh,

- Diện tích đất nông nghiệp của tỉnh.

- Diện tích đất trồng lúa, trồng màu, nuôi trồng thuỷ sản

- Diện tích đất thuộc đối tượng miễn thuỷ lợi phí trên cơ cở chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh các năm 2014, 2015 và 2016 đã được phê duyệt.

2.4. Dự toán kinh phí cấp bù do miễn thuỷ lợi phí năm 2016 của các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương (đóng thành quyển) gửi về Bộ Tài chính - Cục Tài chính doanh nghiệp - 28 Trần Hưng Đạo - Hà Nội trước ngày 31/3/2016.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn vướng mắc đề nghị các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để có hướng dẫn cụ thể.

Xin trân trọng sự phối hợp của Quý Ủy ban./.

Nơi nhận
- Như trên;
- Bộ NN& PTNT;
- Sở Tài chính các tỉnh, TP;
- Vụ NSNN;
- Lưu: VT, TCDN(150)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Hiếu

Biểu số 1
UBND Tỉnh Thành phố

Tổng hợp quyết toán kinh phí cấp bù thủy lợi phí năm 2013-2014-2015

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của UBND tỉnh, thành phố)

STT	Năm	Dự toán		Quyết toán		Cấp phát (triệu đồng)	Thừa (+) (triệu đồng)	Thiếu (-) (triệu đồng)
		Diện tích (ha)	Thành tiền (triệu đồng)	Diện tích (ha)	Thành tiền (triệu đồng)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	2013							
2	2014							
3	2015							
	Tổng cộng	X		X				

* Biểu tổng hợp trên dựa vào Quyết định phê duyệt quyết toán hàng năm của UBND tỉnh, thành phố và số kinh phí đã được Thông báo kinh phí cấp bù do miễn thủy lợi phí hàng năm ,

Ghi chú : Kèm theo Quyết định phê duyệt quyết toán diện tích kinh phí cấp bù thủy lợi phí năm 2013, 2014, 2015
Cột (7) cấp phát kinh phí bao gồm: - Kinh phí cân đối theo QĐ 59/2010/QĐ-TTg
- Kinh phí đã bổ sung có mục tiêu từ NSTW

Biểu số 02

Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố. . .

TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ CÁC ĐƠN VỊ QUẢN LÝ KTCT THUỶ LỢI CỦA TỈNH, THÀNH PHỐ NĂM

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của UBND tỉnh, thành phố)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Dự toán năm 2016
I	**Kế hoạch cấp nước, tưới nước, tiêu nước**	Ha (m3)		
1	Tổng diện tích đất nông nghiệp	Ha		
2	Tổng diện tích đất trồng trọt	Ha		
3	Tổng diện tích đất canh tác	Ha		
4	Tổng diện tích miễn thuỷ lợi phí:	Ha (m3)		
a	Diện tích cấp nước	Ha (m3)		
b	Diện tích tưới nước	Ha (m3)		
c	Diện tích tiêu nước	Ha (m3)		
d	Diện tích tưới tiêu kết hợp	Ha (m3)		
e	Diện tích khác. . . .	Ha (m3)		
II	**Kế hoạch doanh thu**	tr. đồng		
1	Cấp bù do miễn thu thuỷ lợi phí	tr. đồng		
2	Thu thuỷ lợi phí của các đối tượng không miễn thuỷ lợi phí	tr. đồng		
3	Thu trợ cấp, trợ giá ...	tr. đồng		
4	Thu kinh doanh khai thác tổng hợp	tr. đồng		
5	Thu khác	tr. đồng		
III	**Kế hoạch chi**	tr. đồng		
1	Chi cho hoạt động khai thác công trình thuỷ lợi	tr. đồng		
2	Trong đó: - Chi duy tu bảo dưỡng thường xuyên	tr. đồng		
	- Chi sửa chữa lớn	tr. đồng		
3	Chi cho kinh doanh khai thác tổng hợp	tr. đồng		
4	Chi Khác	tr. đồng		
IV	**Cân đối thu chi lãi (lỗ)**	tr. đồng		
1	Lãi (lỗ) KTCTTL	tr. đồng		
2	Lãi (lỗ) kinh doanh tổng hợp	tr. đồng		
V	**Chi đầu tư, sửa chữa công trình thuỷ lợi:**	tr. đồng		
1	Trong đó: Chi duy tu bảo dưỡng thường xuyên	tr. đồng		
1.1	Chi sửa chữa lớn từ nguồn thu của công ty	tr. đồng		
1.2	Chi SCL đề nghị ngân sách cấp	tr. đồng		
VI	**Kế hoạch ngân sách hỗ trợ**	tr. đồng		
1	**Nội dung hỗ trợ**	tr. đồng		
1.1	Cấp bù do miễn thuỷ lợi phí	tr. đồng		
1.2	Cấp kinh phí trợ cấp, trợ giá ...	tr. đồng		
1.3	Cấp 02 quỹ khen thưởng và phúc lợi	tr. đồng		
1.4	Cấp đầu tư, sửa chữa lớn	tr. đồng		
1.5	Cấp khoản hỗ trợ khác	tr. đồng		
2	**Nguồn hỗ trợ**	tr. đồng		
2.1	Ngân sách Trung ương, trong đó:	tr. đồng		
	- Đã cân đối theo QĐ 59/2010/QĐ-TTg	tr. đồng		
	- Đã bổ sung trong dự toán năm 2016	tr. đồng		
	- Dư năm trước chuyển sang	tr. đồng		
	- Số kinh phí cấp bù miễn TLP đề nghị bổ sung	tr. đồng		
2.2	Ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định	tr. đồng		

Ghi chú:

* Các địa phương có diện tích tăng lên so với năm trước cần có thuyết minh cụ thể đối với từng công trình.

* Số liệu tổng hợp này phải kèm theo các số liệu chi tiết để giải trình.

Biểu số 03
UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH,TP...

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ NSNN CẤP BÙ DO MIỄN THU TLP NĂM ....

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của UBND tỉnh, thành phố)

STT	Nội dung	Tổng diện tích miễn thu TLP (ha)	Lúa												Rau, mạ, màu, cây công nghiệp, cây ăn quả, hoa và dược liệu											Nuôi trồng thuỷ sản		Muối	Tổng số thuỷ lợi phí cấp bù
			Cộng diện tích tưới lúa	Tưới, tiêu bằng động lực			Tưới tiêu bằng trọng lực			Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực			Tưới tiêu khác (thuỷ triều. . . .)		Cộng diện tích (ha)	Tưới, tiêu bằng động lực			Tưới tiêu bằng trọng lực			Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực			Tưới tiêu khác (thuỷ triều...)				
				Chủ động	Chủ động 1 phần	Tạo nguồn	Chủ động	Chủ động 1 phần	Tạo nguồn	Chủ động	Chủ động 1 phần	Tạo nguồn	Chủ động	Tạo nguồn		Chủ động	Chủ động 1 phần	Tạo nguồn	Chủ động	Chủ động 1 phần	Tạo nguồn	Chủ động	Chủ động 1 phần	Tạo nguồn	Chủ động	Tạo nguồn	Chủ động	tạo nguồn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
	Tổng số (I+II)																													
I	Tổng diện tích miễn TLP																													
	- Vụ Đông Xuân																													
	- Vụ Hè Thu																													
	- Vụ Mùa																													
	- Cây Vụ Đông																													
2	Tổng TLP miễn thu (tr. đ)																													
	- Vụ Đông Xuân																													
	- Vụ Hè Thu																													
	- Vụ Mùa																													
	- Cây Vụ Đông																													
	Trong đó																													
I	*Công ty Khai thác CTTL (Hoặc Trung tâm)*																													
1	Tổng diện tích miễn TLP																													
	- Vụ Đông Xuân																													
	- Vụ Hè Thu																													
	- Vụ Mùa																													
	- Cây Vụ Đông																													
2	Mức thu TLP (1.000 đồng)																													
	- Vụ Đông Xuân																													
	- Vụ Hè Thu																													
	- Vụ Mùa																													
	- Cây Vụ Đông																													
3	Tổng TLP miễn thu (tr. đ)																													
	- Vụ Đông Xuân																													
	- Vụ Hè Thu																													
	- Vụ Mùa																													
	- Cây Vụ Đông																													
II	*Tổ chức HT dùng nước*																													
1	Tổng diện tích miễn TLP																													
	- Vụ Đông Xuân																													
	- Vụ Hè Thu																													
	- Vụ Mùa																													
	- Cây Vụ Đông																													
2	Mức thu TLP (1.000 đồng)																													
	- Vụ Đông Xuân																													
	- Vụ Hè Thu																													
	- Vụ Mùa																													
	- Cây Vụ Đông																													
3	Tổng TLP miễn thu (tr. đ)																													
	- Vụ Đông Xuân																													
	- Vụ Hè Thu																													
	- Vụ Mùa																													
	- Cây Vụ Đông																													

* GHI CHÚ:

* Giải thích cách tính diện tích, mức thu đối với lúa, mạ màu, cây công nghiệp, cây ăn quả, hoa và dược liệu, muối, nuôi trồng thuỷ sản.
* Kèm theo quyết định của UBND tỉnh phê duyệt diện tích miễn thuỷ lợi phí, biện pháp tưới tiêu, mức thu thuỷ lợi phí
* Kèm theo Quyết định phê duyệt của UBND quyết toán kinh phí cấp bù miễn thu thuỷ lợi phí hai năm trước năm xây dựng dự toán.
* Diện tích, kinh phí nuôi trồng thuỷ sản, muối ghi đậm vào cột để tiện theo dõi

Biểu số 04

UBND tỉnh, thành phố .....

Biểu tổng hợp dự toán kinh phí miễn thuỷ lợi phí năm ...

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của UBND tỉnh, thành phố)

TT	Khoản mục	Tổng số		Biện pháp Động lực			Biện pháp trọng lực			Kết hợp ĐL và TL			Biện pháp khác		
		Diện tích miễn (ha)	Tiền (tr.đ)	Diện tích miễn (ha)	Mức bù (1000 đ)	Tiền (tr.đ)	Diện tích miễn (ha)	Mức bù (1000 đ)	Tiền (tr.đ)	Diện tích miễn (ha)	Mức bù (1000 đ)	Tiền (tr.đ)	Diện tích miễn (ha)	Mức bù (1000 đ)	Tiền (tr.đ)
	1	2	3	4	5	6=4x5	7	8	9=7x8	10	11	12=10x11	13	14	15=13x14
A	**Công ty KTCTTLợi (*)**														
1	Tưới tiêu cây lúa														
	Chủ động														
	Chủ động 1 phần														
	Tạo nguồn trọng lực														
	Tạo nguồn động lực														
	Lợi dụng thuỷ triều														
2	Mạ, rau,màu, cây CN ngắn này và cây vụ đông														
3	Cây ăn quả, hoa, cây dược liệu														
4	Thuỷ sản														
5	Làm muối														
B	**Tổ chức hợp tác dùng nước (**)**														
1	Tưới tiêu cây lúa														
	Chủ động														
	Chủ động 1 phần														
	Tạo nguồn trọng lực														
	Tạo nguồn động lực														
	Lợi dụng thuỷ triều														
2	Mạ, rau,màu, cây CN ngắn này và cây vụ đông														
3	Cây ăn quả, hoa, cây dược liệu														
4	Thuỷ sản														
5	Làm muối														
C	**Tổng số kinh phí cấp bù miễn thuỷ lợi phí(***)**														
	Trong đó:														
	- Ngân sách trung ương, trong đó			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
	Đã cân đối theo QĐ 59/2010/QĐ-TTg			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
	Đã bố trí trong dự toán, bổ sung có mục tiêu năm 2016			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
	Nguồn KP còn dư năm trước chuyển sang			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
	- Kinh phí đề nghị bổ sung			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
	- Ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

Ghi chú:

- Biện pháp khác ghi rõ chủ động 1 phần, tạo nguồn bằng trọng lực, động lực, lợi dụng thuỷ triều.

(*) Mục A bao gồm các: công ty TNHH 1 TV nhà nước sở hữu , đơn vị sự nghiệp có thu công lập.

(**) Mục B bao gồm các: HTX, ban quản lý thuỷ nông, đội thuỷ nông...

(***) Các cột có dấu (X) không điền số